

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Anh Trần Văn H và bà Huỳnh Thị Bé Ba;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn anh Trần Văn H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp X, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1971

Địa chỉ: khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2023 cụ thể như sau:

2.1 Những nội dung các bên đã thỏa thuận, thống nhất được:

Bà Huỳnh Thị Bé B thừa nhận có cho anh Trần Văn H (Con của bà Ba) một phần đất diện tích khoảng 350m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 778, 780, cùng tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nhưng lúc đó chưa làm thủ tục sang tên (bằng miệng không có lập giấy tờ). Phần đất này bà Ba đã giao cho anh H, anh H có cất nhà cơ bản ở và sinh sống tất cả người dân và chính quyền địa phương nơi đây đều biết rõ. Nay bà Huỳnh Thị Bé B đồng ý giao diện tích 350m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 778, 780, cùng tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh do bà Huỳnh Thị Bé B đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H được quyền sử dụng.

Theo khảo sát thực tế thì hiện nay phần đất có diện tích là 385,6 m<sup>2</sup> thuộc các thửa 780, thửa 778 cùng tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc: khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (tư liệu đo đạc năm 2000). cụ thể như sau:

-Phần thửa 780 có diện tích 117,6 m<sup>2</sup> theo sơ đồ khu đất mà Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã Duyên Hải cung cấp là phần chữ B diện tích 114 m<sup>2</sup>, Phần chữ A, diện tích 3,6m<sup>2</sup>

- Phần thửa 778 có diện tích 268 m<sup>2</sup> theo sơ đồ khu đất mà Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã Duyên Hải cung cấp là phần chữ G có diện tích 243,4m<sup>2</sup> và phần chữ H có diện tích 33,6m<sup>2</sup>

(Kèm theo sơ đồ khu đất).

Ông Anh Trần Văn H liên hệ với cơ quan thẩm quyền để được cấp quyền sử dụng đất đối thửa đất trên.

Trên phần đất này có 01 căn nhà cấp 4 của anh H, cụ thể:

- Nhà ở dạng độc lập móng cột bê tông cốt thép, kèo thép tường xây gạch, trát vữa, quét vôi, lắp dựng khung kính sắt, nền gạch men, mái tol có trần, diện tích 97,2m<sup>2</sup>.

- Nhà ở dạng độc lập khung gỗ, nền đất, vách tole, mái tole, diện tích: 29,2m<sup>2</sup>.

- Một nhà vệ sinh, móng cột gạch, tường xây gạch, nền gạch men, mái tole không trần, diện tích 3,3m<sup>2</sup> (Hầm tự hoại)

- Một nền lát vữa xi măng có bê tông lót, mái lợp tole có kết cấu thép, cốt thép, diện tích 52, 7m<sup>2</sup>.

Tài sản trên đất bà Ba và anh H không tranh chấp nên không giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu: TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hoài Quốc**

